

Số: 136/KH-THPTCT

Cô Tô, ngày 22 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số
Trường THPT Cô Tô năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 842/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc Chuyển đổi số Ngành giáo dục năm 2024. Trường THPT Cô Tô xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường năm 2024 theo mục tiêu đã đặt ra trong Kế hoạch 628/KH-THPTCT ngày 31/12/2023 phù hợp với đặc thù, hiện trạng của nhà trường;
- Thực hiện kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 (nội dung triển khai năm 2024) nhằm tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo;
- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với sử dụng các nền tảng số, xây dựng tài nguyên số dùng chung; tham gia phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các kế hoạch của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước các nhiệm vụ đã xác định theo lộ trình, đảm bảo hiệu quả, lấy người học, nhà giáo, nhà quản lý giáo dục là trung tâm của quá trình chuyển đổi số;
- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong công tác chuyển đổi số, đặc biệt là người đứng đầu, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí;
- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số trong giáo dục

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo được cập nhật trực tuyến và chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Nhà trường;

(4) Đảm bảo kết nối dữ liệu để triển khai dịch vụ công thiết yếu (thủ tục đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng).

2. Phát triển xã hội số trong giáo dục

(5) 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).

(6) Triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy; Thực hiện tuyển sinh đầu cấp lớp 10 hoàn toàn trên môi trường số.

(7) 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng chữ ký số.

3. Xây dựng trường học số

*** Chuyển đổi số trong dạy và học**

(8) Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: Tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến; 30% học sinh, mỗi nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

(9) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- Triển khai một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được ít nhất 40% học sinh sử dụng;

- Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 30% nội dung chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.

(10) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%.

*** Chuyển đổi số trong quản trị trường học**

(11) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số:

- Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;
- Triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;
- Đạt 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu

(12) Cơ sở dữ liệu nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

(13) Thực hiện số hóa 30% sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ.

5. Phát triển nhân lực số

(14) Thực hiện tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

(15) Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

(16) Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học và người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý nhà trường, và giáo viên các khóa bồi dưỡng, kỹ năng số, xây dựng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, học sinh.

c) Tổ chức ngày hội ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ cách làm, sản phẩm thực tế để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

d) Giao đồng chí Lê Đình Yên tham mưu xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên website: thptcoto.edu.vn; thực hiện đưa tin, viết bài về các hoạt động chuyển đổi số tiêu biểu trong nhà trường, ngành.

f) Khen thưởng, động viên kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục

a) Hướng dẫn về tổ chức dạy học trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học của giáo viên (sử dụng các phần mềm, ứng dụng di động trong hoạt động giáo dục và giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin để ra đề kiểm tra, chấm bài; khai thác dữ liệu và phân tích kết quả học tập của học sinh; số hóa học liệu, xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng trực tuyến...). Tích cực sử dụng nền tảng học, giao tiếp trực tuyến phục vụ hợp phụ huynh học sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động quản lý khác của nhà trường.

Giao đ/c Nguyễn Thị Vân xây dựng kế hoạch thực hiện, hoàn thành trước 20/4/2024.

b) Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập; quy chế về ứng xử trên môi trường

mạng cho học sinh và giáo viên. Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Giao đ/c Vương Như Quỳnh tham mưu xây dựng quy định, quy chế về các nội dung trên, hoàn thành trước 20/4/2024.

c) Thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đồng chí Nguyễn Hải Phòng thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu và báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

d) Thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Giao đ/c Hoàng Lệ Dung tham mưu Hiệu trưởng triển khai thực hiện.

đ) Thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số; gợi ý minh chứng và thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giao đ/c Vương Như Quỳnh, Lê Đình Yên hoàn thành hồ sơ minh chứng, tham mưu đánh giá theo bộ chỉ số tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Quản lý hồ sơ điện tử theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Giao đ/c Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Thúy Phượng chỉ đạo việc rà soát trang thiết bị, tham mưu thực hiện các nội dung:

a) Rà soát để đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số (đường truyền internet, điểm phát wifi, mạng LAN,...), trang thiết bị (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động, ...) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá tình trạng thiết bị phòng học thông minh để sửa chữa kịp thời, khai thác triệt để các thiết bị cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

Giao đ/c Nguyễn Thị Vân chỉ đạo thực hiện các nội dung:

a) Thực hiện hiệu quả hướng dẫn tại Thông tư số 09, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau: Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước. Sử dụng nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp, phát huy tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; có giải pháp tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm bài giảng điện tử tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn> cho hoạt động dạy và học của các cơ sở giáo dục. Thường xuyên cập nhật học liệu số của chương trình GDPT 2018 vào hệ thống.

b) Thực hiện xây dựng dựng học liệu số của các khối lớp 10,11; sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung phục vụ nhằm tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả.

c) Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số, triển khai mô hình dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning). Đặc biệt, đẩy mạnh triển khai phương pháp này đối với các trường thuộc dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong ngành giáo dục, dự án trường học thông minh để khai thác phòng học được trang bị, các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến một cách triệt để.

d) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích các cơ sở có đủ điều kiện đăng ký thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

đ) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục rà soát và đề xuất đầu tư mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng mô hình phòng studio một cách linh hoạt phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

f) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Giảng dạy tin học, rèn luyện kỹ năng số cho học sinh phổ thông để hình thành thói quen số, năng lực số, văn hóa số. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, robotics, phần mềm. Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai.

5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu đến Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>; khai thác dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

c) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ các cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

Khai thác sử dụng các chức năng được xây dựng thành các phân hệ trên phần mềm Quản lý trường học trực tuyến: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện để phục vụ công tác quản lý của đơn vị.

d) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, tiếp tục triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị (sổ điểm, học bạ điện tử,...).

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục

a) Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản tại địa chỉ <http://congchuc.quangninh.gov.vn>; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt trong toàn ngành và các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) Đề xuất với Sở GD&ĐT cấp chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên.

c) Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: (1) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình; (2) Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình; (3) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của nhà trường; tiến tới quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Triển khai các giải pháp kỹ thuật cần thiết đối với hệ thống mạng, hệ thống máy tính, trang thông tin điện tử và hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

8. Phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai chuẩn kỹ năng số, khung năng lực số cho giáo viên và học sinh; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

b) Triển khai giáo dục STEM/STEAM trong nhà trường; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp thông qua hình thức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN

1. Thực hiện Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục.

2. Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; xây dựng học liệu số; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng tỉ trọng dạy học trực tuyến theo mục tiêu; triển khai dạy học và quản lý nhà trường trên nền tảng số.

3. Triển khai chữ ký số đối với giáo viên và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo: Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân liên quan;

2. Các tổ chức, đoàn thể: Phối hợp với nhà trường vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Bộ phận giáo vụ, giáo viên tin học: Đề xuất, tham mưu Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số. Đầu mối hỗ trợ đồng nghiệp trong việc tiếp cận, bồi dưỡng năng lực, chuyển giao công nghệ.

4. Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử, xây dựng nguồn học liệu số, tư liệu số. Ứng dụng

CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động, tăng cường ứng dụng hình thức hội họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

5. Giáo viên bộ môn xây dựng kho tư liệu học tập cho 30% nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hoàn thành tháng 12/2024.

6. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền phổ biến Kế hoạch này đến cha mẹ học sinh, đề nghị cha mẹ học sinh quan tâm trang sắm thiết bị học trực tuyến cho con, tham gia vào các hoạt động học tập của con trên hệ thống LMS.

7. Giao các đồng chí:

(1) Trần Thị Nhung: Thực hiện số hóa 30% sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử bao gồm phần mềm quản trị thư viện;

(2) Hoàng Lê Dung, Nguyễn Thị Thúy Phượng: Thực hiện 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số (sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất);

(3) Trần Thị Nhung sử dụng phần mềm quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh.

8. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận có liên quan đề xuất báo cáo lãnh đạo nhà trường để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- CD, ĐTN, TCM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng